TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 13 – 5 – 2021
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Phan T Hào – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLPT – HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 81/2020/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm: 17/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 47 đường số 7, khu phố X1, phường Y1, Thành phố Z1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Minh C – Văn phòng luật sư Lê C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Do có kháng cáo của: Anh Huỳnh Văn T – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y1, quận Z1(nay là Thành phố Z1), Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 03/8/2011, vợ chồng sống chung khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cãi về vấn đề kinh tế, anh T không quan tâm đến vợ con và anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con riêng, hiện con riêng của anh T đang sống với gia đình anh T. Năm 2013 chị có làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Z giải quyết cho chị ly hôn với anh T, sau đó được Tòa án hòa giải, phân tích và được gia đình hai bên động viên đoàn tụ nên chị rút lại yêu cầu khởi kiện, trở về đoàn tụ với anh T nhưng anh T không sửa đổi, vợ chồng đã ly thân khoảng 04 tháng nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2012 hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 28/8/2020, bị đơn anh Huỳnh Văn T trình bày*: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn, thời gian sống chung, con chung, tài sản chung, nợ chung. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung với gia đình chị N. Trong thời gian chung sống vợ chồng

không có tiếng nói chung, anh bị gia đình chị N đuổi không cho ở chung. Vào năm 2013 chị N có nộp đơn xin ly hôn với anh nhưng sau đó rút lại đơn để vợ chồng đoàn tụ, vợ chồng ly thân khoảng 02 tháng nay. Việc chị N cho rằng anh có mối quan hệ với người phụ nữ khác và có con riêng là không có cơ sở. Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Về con chung, hiện đang sống chung với chị N, nếu chị N cương quyết xin ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 13/8/2020, ông Huỳnh Văn C trình bày*: Giữa anh T và chị N kết hôn vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì anh T và chị N sống chung với gia đình chị N. Trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn với gia đình chị N nên anh T ra ngoài thuê nhà ở riêng. Trong thời gian ra ở riêng thì anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con riêng với người phụ nữ đó, con riêng của anh T đang sống chung bên gia đình anh T khoảng 02 năm nay và ông là người trực tiếp nuôi. Từ lúc anh T giao con riêng cho ông nuôi thì anh T không phụ giúp gì cho ông về chi phí nuôi con mà để ông tự lo cho cháu. Anh T lâu lâu về chỉ cho cháu vài trăm ngàn để mua bánh kẹo. Về con chung thì giữa anh T và chị N có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2012 hiện đang sống chung với chị N, chị N tạo điều kiện cho con ăn học đàng hoàn, cháu B phát triển tốt.

**Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 81/2020/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:*

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N. Xử cho chị N ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung:

Giao cháu Huỳnh Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về tài sản chung, nợ chung; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 26/10/2020 bị đơn Huỳnh Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án án giải quyết cho anh T và chị N được đoàn tụ. Trường hợp Tòa án xử cho ly hôn thì anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2012, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Huỳnh Văn T yêu cầu được đoàn tụ với chị Nguyễn Thị Ngọc N. Trường hợp Tòa án xử cho ly hôn thì anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2012, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc N đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên án sơ thẩm.

Vị Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến về tính có căn cứ và hợp pháp việc kháng cáo của bị đơn Huỳnh Văn T về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm; Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp chấp

nhận kháng cáo của anh T. Giữ nguyên án sơ thẩm. Anh T phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 26/10/2020 bị đơn Huỳnh Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm quá hạn luật định. Ngày 23/02/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra quyết định chấp nhận kháng cáo quá hạn của anh T. Nên đơn kháng cáo của anh T được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh T yêu cầu được đoàn tụ với chị N. Trường hợp buộc phải ly hôn thì anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2012, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn chị N cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung do vấn đề kinh tế, anh T không quan tâm đến vợ, con và anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác và có con riêng, hiện con riêng của anh T do ông Huỳnh Văn C là cha của anh T nuôi dưỡng. Vào năm 2013 chị N cũng đã gửi đơn ra Tòa án xin ly hôn với anh T, sau đó rút lại đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, anh T không sửa đổi nên nay chị N yêu cầu ly hôn với anh T. Bị đơn anh T thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng chủ yếu là kinh tế gia đình khó khăn, hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị N, nên yêu cầu được đoàn tụ. Xét thấy, anh T và chị N có nhiều mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng không còn sống chung, anh T cũng đã có người phụ nữ khác và có con riêng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên án sơ thẩm xử cho chị N được ly hôn với anh T là có căn cứ.

Xét yêu cầu của anh T được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2012, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con trong trường hợp chị N và anh T ly hôn là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì: Hiện tại cháu Huỳnh Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2012 đang sống với chị N, cháu đang được đi học tại Trường tiểu học Nguyễn Văn Tr tại phường Y1, quận Z1 (nay là Thành phố Z1), thành phố Hồ Chí Minh, cuộc sống của cháu đang ổn định, cháu B có nguyện vọng muốn sống chung với chị N. Mặc khác, ông Huỳnh Văn C là cha anh T trình

bày hiện tại ông C đang nuôi con riêng của anh T, anh T không phụ giúp chi phí gì để nuôi dưỡng mà ông C là người trực tiếp lo cho con riêng của anh T.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, giữ nguyên sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Huỳnh Văn T phải chịu án phí phúc thẩm theo khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét lời trình bày người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét lời đề nghị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật nên chấp nhận.

[6] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về tài sản chung, nợ chung, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Huỳnh Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 81/2020/HNGĐ-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc N. Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc N ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Ngọc N tiếp tục nuôi dưỡng, anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Huỳnh Văn T phải chịu án phí phúc thẩm số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo lai thu số N^{o} 0016705, ngày 19/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Z tỉnh Vĩnh Long, anh T đã nộp xong.

4. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về tài sản chung, nợ chung, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- TNV: 01;
- TAND H. TÔ: 01;
- Chi cục THADS H. TÔ; 01;
- UBND phường Linh Trung: 01;
- Đ/s: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tư